

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HSST

Ngày 12-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH LÂM ĐỒNG
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thông Minh Tấn

Ông Nguyễn Thanh Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Ngô Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 11 tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** ông Phan Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 12-01-2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2025/HSST ngày 16/12/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang N.**; Sinh năm: 1997, tại Lâm Đồng; Tên gọi khác: CR; Nơi cư trú: khu phố PN, phường BTh, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; con của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970; con của bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đinh Phương D, sinh năm 1998; Con: 02 người, sinh năm 2020, 2025; Tất cả hiện trú tại phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 29/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 15 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 09/2016/HSST. Bị cáo bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, khi chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 29/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 53/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách và quyết định về án phí, đến nay đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 07/8/2025, bị Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 605/QĐ-UBND, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/8/2025.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

+ Bị hại: Huỳnh Công D1 – sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: thôn LT, xã HTh, tỉnh Lâm Đồng

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đinh Phương D – sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố PN, phường BTh, tỉnh Lâm Đồng.

Mai Văn T – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn DB, xã HK, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Quang N. bị Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 06 giờ ngày 04/8/2025, Nguyễn Quang N. điều khiển xe mô tô BKS 52Y6-0178 từ nhà tại khu phố PN, phường BTh, tỉnh Lâm Đồng đến khu vực thôn LT, xã HTh, tỉnh Lâm Đồng để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, Nam phát hiện chòi rẫy thanh long của ông Huỳnh Công D1 (sinh năm 1983, trú tại thôn LT, xã HTh, tỉnh Lâm Đồng) không người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Thấy cửa chòi bị khoá nên Nam leo lên bồn đựng nước sát bên tường, trèo vào bên trong chòi, phát hiện có 03 cuộn dây điện, màu xanh, lõi đồng, nhãn hiệu VIETTHAI CABLE, loại dây đôi (2x30/0.25cm) (có tổng chiều dài 300 mét) và 01 máy cưa cầm tay, màu đỏ, nhãn hiệu SHINDAIWA SOFT 1132S. Nam lấy 03 cuộn dây điện bỏ vào vỏ bao dùng đựng phân bón cùng máy cưa cầm tay rồi leo ra ngoài, để lên xe mô tô BKS 52Y6-0178 về cất giấu tại nhà.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Nam thấy có ông Mai Văn T (sinh năm 1982, trú tại thôn DB, xã HK, tỉnh Lâm Đồng) đi mua ve chai ngang qua nhà của Nam thì Nam kêu ông Tiến lại, nói dối 03 cuộn dây điện nêu trên là của

nhà Nam không dùng nữa nên bán thì ông Tiến đồng ý mua với giá 1.030.000 đồng. Đến tối cùng ngày, ông Huỳnh Công D1 phát hiện bị mất các tài sản trên đã trình báo Công an xã Hàm Thạnh. Thông qua quá trình điều tra xác minh, Công an xã Hàm Thạnh mời Nguyễn Quang N. lên làm việc, Nam thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp máy cưa cầm tay cho cơ quan Công an. Ông Mai Văn T sau khi biết các cuộn dây điện mua được của Nam là do trộm cắp mà có thì cũng đã giao nộp lại cho cơ quan Công an. (Bút lục số 31-37; 60-70; 92-104)

Căn cứ Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2564/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Lâm Đồng kết luận: 03 cuộn dây điện, nhãn hiệu VIETTHAI CABLE, loại dây đôi (2x30/0.25cm), màu xanh, lõi đồng chiều dài 300 mét có giá trị là 1.785.000 đồng; 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu SHINDAIWA SOFT 1132S màu đỏ có giá trị là 1.400.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 3.185.000 (Ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. (Bút lục số 43-45)

Vật chứng của vụ án gồm: 01 vỏ bao hiệu phân hữu cơ “Tư Tiến”; 03 cuộn dây điện, nhãn hiệu VIET THAI CABLE, loại dây đôi (2x30/0.25cm), màu xanh, lõi đồng, tổng chiều dài là 300m; 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu SHINDAIWA SOFT 1132S, màu đỏ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 52Y6-0178. (Bút lục số 39-40) đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 11 – Lâm Đồng để đảm bảo giải quyết.

Đối với xe mô tô BKS 52Y6-0178: quá trình điều tra xác định là của bà Đinh Phương D (sinh năm 1998, trú khu phố PN, phường BTh, tỉnh Lâm Đồng, là vợ của Nguyễn Quang N.) mua lại từ 01 không rõ lai lịch cụ thể. Qua làm việc với chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe, xác định đã bán xe mô tô này cho một người không rõ lai lịch. Ngoài ra, việc Nam sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà Danh không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho bà Danh.

Về vấn đề dân sự: bị hại Duy không có yêu cầu bồi thường gì. Ông Tiến không yêu cầu Nam phải trả lại số tiền 1.030.000 đồng đã bỏ ra để mua dây điện từ Nam.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 11/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Quang N. về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 –

Lâm Đồng phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang N. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp Dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quang N. từ 12 đến 18 tháng tù

Về vật chứng: đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

+ Trả lại cho bị hại 03 cuộn dây điện, nhãn hiệu VIETTHAI CABLE, loại dây đôi (2x30/0.25cm), màu xanh, lõi đồng chiều dài 300 mét; 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu SHINDAIWA SOFT 1132S màu đỏ.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Quang N. nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.030.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại cho rằng ngoài các tài sản Cơ quan điều tra thu hồi được thì ông còn bị mất trộm 27 cuộn dây điện cùng loại, mỗi cuộn 100m, cho rằng các tài sản này đều là do bị cáo Nguyễn Quang N. trộm cắp và đề nghị điều tra, làm rõ thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang N. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Quang N. là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào sáng ngày 04/8/2025, tại thôn LT, xã HTh, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Quang N. đã có hành vi trộm cắp tài sản là 03 cuộn dây điện và 01 máy cưa cầm tay của Huỳnh Công D1 có tổng giá trị là 3.185.000 đồng (Ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Quang N. đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về mức hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Quang N. là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động mà Nguyễn Quang N. đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, do bị cáo trước đó từng bị kết án và đã được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được tính là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng:

Đối với 03 cuộn dây điện, nhãn hiệu VIETTHAI CABLE, loại dây đôi (2x30/0.25cm), màu xanh, lõi đồng chiều dài 300 mét; 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu SHINDAIWA SOFT 1132S màu đỏ, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của

bị hại Huỳnh Công D1, tại phiên Tòa bị hại yêu cầu được nhận lại nên cần tuyên trả cho bị hại.

Đối với số tiền 1.030.000 đồng mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp cần thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Tiến không yêu cầu Nam phải trả lại số tiền 1.030.000 đồng đã bỏ ra để mua dây điện từ Nam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang N. tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng nhưng bị hại không đồng ý nhận số tiền này.

[7] Đối với ông Mai Văn T, quá trình điều tra làm rõ ông Tiến không biết các cuộn dây điện mà Nam bán là do trộm cắp mà có, do đó việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Mai Văn T là có căn cứ.

Quá trình điều tra, ông Huỳnh Công D1 xác định ngoài các tài sản Cơ quan điều tra thu hồi được thì ông còn bị mất trộm 27 cuộn dây điện cùng loại, mỗi cuộn 100m. Tuy nhiên, ông Duy không còn lưu giữ các hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc mua các cuộn dây điện này, đồng thời không có căn cứ khác cho thấy Nguyễn Quang N. hoặc đối tượng khác đã thực hiện hành vi trộm cắp các cuộn dây điện khác theo như xác định của ông Duy. Do đó, đối với việc mất trộm các cuộn dây điện này sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ theo quy định.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang N., phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Nguyễn Quang N. 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[2] căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị hại Huỳnh Công D1 03 cuộn dây điện, nhãn hiệu VIETTHAI CABLE, loại dây đôi (2x30/0.25cm), màu xanh, lõi đồng chiều dài 300 mét; 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu SHINDAIWA SOFT 1132S màu đỏ.

(Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Lâm Đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2026)

Buộc bị cáo Nguyễn Quang N. nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.030.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang N. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu Vực 11;
- Cơ quan THADS;
- cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng ;
- Người TGT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vũ